TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 26-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Đạt;

2. Ông Y Mưng Niê.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Chinh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà:*** Ông Hồ Đình Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/HS-ST, ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST–HS, ngày 14 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Duy H (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm: 1988, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Buôn E, xã C, huyện K; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Võ Duy Y và bà Phan Thị C; vợ Phạm Thị V và có hai con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Từ nhỏ được cha mẹ nuôi ăn học hết lớp11/12 nghỉ về phụ giúp gia đình tại xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 2000 chuyển vào sinh sống tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 03 tháng 01 năm 2019, có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang. Bị khởi tố bị can và bị tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019; bị áp dụng bị pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 01 năm 2019 đến nay tại: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. ***Họ và tên: Y Ng Niê*** (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm: 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn C1, xã C, huyện K; quốc tịch: Việt Nam;

dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Y L và bà H'S Niê; vợ H'L1 Ayun và có 01 con sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Từ nhỏ được cha mẹ nuôi ăn học hết lớp 5/12 nghỉ về phụ giúp gia đình tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 02/4/2007 bị Ủy ban nhân dân huyện K áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi hiếp dâm. Ngày 03 tháng 01 năm 2019, có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang. Bị khởi tố bị can và bị tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019; bị áp dụng bị pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 01 năm 2019 đến nay tại: Buôn C1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

***3. Họ và tên:* H' Y Mlô** (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nữ; sinh năm: 1985, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm nông; con bà H'V; chồng Nguyễn Anh T và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Từ nhỏ được mẹ nuôi tại xã C, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, không được đi học. Ngày 03 tháng 01 năm 2019, có hành vi đánh bạc, bị khởi tố và bị tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019; bị áp dụng bị pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày từ 10 tháng 01 năm 2019 đến nay tại: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

4. Họ và tên: K Pranh (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm: 1975, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn C1, xã C, huyện K; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm nông; con ông N Nhăm (chết) và bà K Hdoa; vợ: H'N Adrơng và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Từ nhỏ được cha mẹ nuôi tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, không được đi học. Ngày 03 tháng 01 năm 2019, có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang; bị khởi tố bị can và bị tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019. Bị áp dụng bị pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 01 năm 2019 đến nay tại: Buôn C1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Anh T (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm: 1980, tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H; vợ H' J Mlô và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Từ nhỏ được cha mẹ nuôi ăn học hết lớp 6/12 nghỉ về phụ giúp gia đình tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 03 tháng 01 năm 2019, có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang. Bị khởi tố bị can và bị tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019; bị áp dụng bị pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 01 năm 2019 đến nay tại: Buôn E, xã C, huyện K; có mặt.

6. Họ và tên: Y W Kđoh (Tên gọi khác: Không) giới tính: Nam; sinh năm: 1986, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Y W Niê và bà H' W Kđoh; vợ H'N K Buôr và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Từ nhỏ được cha mẹ nuôi ăn học hết lớp 5/12 nghỉ về phụ giúp gia đình tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 03 tháng 01 năm 2019, có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang. Bị khởi tố bị can và bị tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 01 năm 2019 đến nay tại: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

7. Họ và tên: Đặng Tuấn A (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm: 1990, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn a, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Đặng Văn D và bà Trần Thị L; vợ Nguyễn Thị Hoài P và có 01 con sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Từ nhỏ được cha mẹ nuôi ăn học hết lớp 12/12 nghỉ về phụ giúp gia đình tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 03 tháng 01 năm 2019, có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang; bị khởi tố bị can và bị tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 01 năm 2019 đến nay tại: Thôn a, xã P, huyện K; có mặt.

Người làm chứng: Anh N Ngoai; sinh năm 1983.

Địa chỉ: Buôn C1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người phiên dịch: Ông Y B Mlô

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ tối ngày 03 tháng 01 năm 2019, tại nhà anh N Ngoai tọa lạc tại buôn C1, xã C, huyện K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk bắt quả tang gồm: Võ Duy H, Y N Niê, Y W Kđoh, H'Y Mlô, Nguyễn Anh T,

Đặng Tuấn A và K Pranh đang đánh bạc dưới hình thức: Bầu, Cua, Tôm, Cá để sát phạt nhau bằng tiền, thu trên chiếu bạc 5.980.000 đồng. Ngoài các đối tượng bị bắt quả tang trên còn một số đối tượng khác có tham gia đánh bạc nhưng chạy thoát.

Tang vật vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, thu giữ gồm: thu trên chiếu bạc 5.980.000 đồng; 01 bát bằng kim loại có đường kính 20 cm; 01 tờ giấy có vẽ hình các con vật Hươu, Gà, Cá, Cua, Tôm và quả Bầu, tờ giấy có kích thước 41 cm x 31 cm; 03 hạt xác bầu cua, mỗi hạt có sáu mặt có vẽ hình của các con Vật và quả Bầu có kích thước 2,4 cm x 2,4 cm x 2,4 cm; 01 đĩa nhựa màu trắng, có hoa vân đỏ, vàng có đường kính 22,5 cm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo đã khai nhận số tiền mang theo và đã dùng vào đánh bạc như sau: Nguyễn Anh T, mang theo số tiền 1.000.000 đồng và dùng vào việc đánh bạc 1.000.000 đồng; Đặng Tuấn A mang theo số tiền 750.000 đồng và dùng vào việc đánh bạc 750.000 đồng; H'J Mlô mang theo 950.000 đồng và dùng vào việc đánh bạc 950.000 đồng; Võ Duy H mang theo số tiền 650.000 đồng và dùng vào việc đánh bạc 650.000 đồng; Y Nghèo Niê mang theo 800.000đồng, dùng số tiền vào việc đánh bạc là 800.000 đồng; K Pranh mang theo số tiền 850.000 đồng và dùng vào việc đánh bạc 850.000 đồng; Y W Kđoh mang theo số tiền 980.000 đồng và dùng vào việc đánh bạc 980.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng khai dùng vào việc đánh bạc là 5.980.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 10/KSĐT-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Võ Duy H, Y N Niê, Y W Kđoh, H'Y Mlô, Nguyễn Anh T, Đặng Tuấn A và K Pranh về tội *"Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Võ Duy H, Y N Niê, Y W Kđoh, H' Y Mlô, Nguyễn Anh T, Đặng Tuấn A và K Pranh, phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo: Võ Duy H, Y N Niê, Y W Kđoh, H' Y Mlô, Nguyễn Anh T, Đặng Tuấn A và K Pranh mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo Võ Duy H, Y N Niê, Y W Kđoh, H' Yút Mlô, Nguyễn Anh T, Đặng Tuấn A và K Pranh mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Trong vụ án này còn có một số đối tượng khác tham gia vào việc đánh bạc, nhưng đã chạy thoát khi tiến hành bắt quả tang. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đang xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.980.000 đồng, là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát bằng kim loại có đường kính 20 cm; 01 tờ giấy có vẽ hình các con vật Hươu, Gà, Cá, Cua, Tôm và quả Bầu, tờ giấy có kích thước 41 cm x 31 cm; 03 hạt xác bầu cua, mỗi hạt có sáu mặt có vẻ hình của các con Vật và quả Bầu có kích thước 2,4 cm x 2,4 cm x 2,4 cm; 01 đĩa nhựa màu trắng, có hoa vân đỏ, vàng có đường kính 22,5 cm, là các công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo Võ Duy H, Y N Niê, Y W Kđoh, H’ Y Mlô, Nguyễn Anh T, Đặng Tuấn A và K Pranh tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận, vào lúc 23 giờ, ngày 03 tháng 01 năm 2019, tại nhà anh N Ngoai, tọa lạc tại: Buôn C1, xã C, huyện K, các bị cáo Võ Duy H, Y N Niê, Y W, H’Y Mlô, Nguyễn Anh T, Đặng Tuấn A và K Pranh đánh bạc dưới hình thức “Bầu cua” thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền mà các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc là: 5.980.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Võ Duy H, Y N Niê, Y W Kđoh, H’ Y Mlô, Nguyễn Anh T, Đặng Tuấn A và K Pranh đã phạm vào tội “*Đánh bạc”,* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì

bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã gây ra. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội để đưa ra mức hình phạt tương xứng với cho mỗi bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Võ Duy H, Nguyễn Anh T, Đặng Tuấn A, Y N Niê, Y W Kđoh, H' Y Mlô và K Pranh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự; riêng đối với các bị cáo Võ Duy H, Nguyễn Anh T có cha, mẹ là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt; đều là lao động thuần túy, thu nhập chủ yếu từ làm thuê nông nghiệp. Vì vậy, xét mức đề nghị về hình phạt tù đối với các bị cáo cũng như hình phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng của Đại diện viện kiểm sát là có phần nghiêm khắc; nên HĐXX cần xem xét một mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cũng đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo hòa nhập với cộng đồng, tự giác cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo trong vụ án có thu nhập chủ yếu từ làm thuê, không có thu nhập ổn định; bị cáo Y W Kđoh thuộc hộ nghèo, nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Trong vụ án này còn có một số đối tượng khác tham gia vào việc đánh bạc, nhưng đã chạy thoát khi tiến hành bắt quả tang. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đang xác minh, làm rõ để xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với anh N Ngoai do không biết việc các bị cáo đánh bạc trong nhà mình, cũng không thu lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.980.000 đồng, là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát bằng kim loại có đường kính 20 cm; 01 tờ giấy có vẽ hình các con vật Hươu, Gà, Cá, Cua, Tôm và quả Bầu, tờ giấy có kích thước 41 cm x 31 cm; 03 hạt xác bầu cua, mỗi hạt có sáu mặt có vẻ hình của các con Vật và quả Bầu có kích thước 2,4 cm x 2,4 cm x 2,4 cm; 01 đĩa nhựa màu trắng, có hoa vân đỏ, vàng có đường kính 22,5 cm, là các công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng (*có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).*

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Duy H, Y N Niê, H' Y Mlô, Nguyễn Anh T, Đặng Tuấn A và K Pranh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Y W Kđoh do thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Duy H, Y N Niê, Y W Kđoh, H'Y Mlô, Nguyễn Anh T, Đặng Tuấn A và K Pranh, phạm tội "*Đánh bạc"*.

Xử phạt: Võ Duy H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019 bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 08 (tám) tháng 09 (chín) ngày.

Xử phạt: Nguyễn Anh T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019 bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 08 (tám) tháng 09 (chín) ngày.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Y N Niê 01 (một) năm cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019 bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày.

Xử phạt: Y W Kđoh 01 (một) năm cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019 bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày.

Xử phạt: H’ Y Mlô 01 (một) năm cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019 bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày.

Xử phạt: Đặng Tuấn A 01 (một) năm cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019 bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày.

Xử phạt: K Pranh 01 (một) năm cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019 bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày.

Giao các bị cáo Võ Duy H, Y N Niê, Y W Kđoh, H’Y Mlô, Nguyễn Anh T, K Pranh cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Đặng Tuấn A cho UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.980.000đ (năm triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát bằng kim loại có đường kính 20 cm; 01 tờ giấy có vẽ hình các con vật Hươu, Gà, Cá, Cua, Tôm và quả Bầu, tờ giấy có kích thước 41 cm x 31 cm; 03 hạt xác bầu cua, mỗi hạt có sáu mặt có vẻ hình của các con Vật và quả Bầu có kích thước 2,4 cm x 2,4 cm x 2,4 cm; 01 đĩa nhựa màu trắng, có hoa vân đỏ, vàng có đường kính 22,5 cm (*có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Duy H, Y N Niê, H’ Y Mlô, Nguyễn Anh T, Đặng Tuấn A và K Pranh mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Y W Kđoh được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk;
- VKS Huyện Krông Búk;
- CA huyện KrôngBúk;
- THA dân sự huyện K;
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ-vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý